

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và ông Nguyễn Đăng Đạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC N, sinh năm 1993, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi tạm trú: Thôn 11, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Ka dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc R (đã chết) và bà Trần Thị Nh. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị L và 02 con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017). Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2021, đang bị tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Dương Thị H.

Địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh P, chị D, chị Ng, chị Th. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa năm 2020, Nguyễn Ngọc N quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương với chị Dương Thị H, sinh năm 1985, là nhân viên kiêm quản lý tại cơ sở massage B có địa chỉ tại thôn 11, xã C, huyện Đ. Sau đó, chị H đã đưa N về sống chung tại cơ sở massage trên.

Quá trình chung sống, hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/4/2021, chị H và N mời một số người bạn đến cơ sở massage để uống rượu. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ, N hỏi mượn xe mô tô của chị H để đi công việc cá nhân. Dù chị H không đồng ý nhưng

N tự ý lấy xe đi, bức tức nên chị H nhắn tin điện thoại yêu cầu N mang xe về và dọn đồ ra khỏi cơ sở massage. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe về cơ sở massage, N to tiếng la mắng, yêu cầu chị H dọn đồ cho N. Chị H không đồng ý nên N dùng tay tát chị H 01 cái, chị H bỏ chạy thì N đuổi theo tát thêm 01 cái vào mặt. Nhân viên bảo vệ cơ sở massage là anh P can ngăn, nên chị H chạy ra ngoài trốn và gọi điện thoại báo cho công an xã C. Khi công an xã đến thì N đã dọn đồ bỏ đi, nên chị H không yêu cầu giải quyết nữa.

Sau đó, N bỏ về phòng trọ tại thôn 11, xã C. Nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với một người tên Q (chưa xác định nhân thân, lai lịch), nên N dùng điện thoại Oppo A31 nhắn tin cho chị H qua Zalo với nhiều từ ngữ đe dọa giết chị H (*“Tao chơi với mày đến cùng”, “sống chết với mày thôi”, tao sẽ cắt tiết mày với Q khi có thể”, “tao chỉ giết người để ở tù, mày là người chết trước”, “tối nay tao sẽ giết mày”*). Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/4/2021, N quay lại cơ sở massage, cửa đóng nên N đã trèo rào vào trong. Thấy xe mô tô của chị H, N đã dùng chân đạp đổ xe mô tô của chị H, tháo nắp bình xăng cho xăng chảy ra ngoài, ném bình xăng vào phòng chị H, đồng thời lấy 01 bật lửa ra rồi la lớn *“mày ra đây không, tao đốt cho chết hết”*. Thấy vậy, chị H hoảng sợ, không mở cửa mà chạy vào phòng vệ sinh trốn. Lúc này, anh P đến can ngăn, khuyên N dừng lại nhưng N không nghe mà nhặt viên gạch 04 lỗ dưới sân đi đến phòng ở của chị H, dùng gạch đập vỡ cửa kính rồi đưa tay vào trong mở chốt cửa. Sau đó, N tiếp tục cầm gạch đi vào trong phòng tìm chị H. Phát hiện chị H trốn trong phòng vệ sinh, N cầm viên gạch ném vào tường làm viên gạch vỡ thành nhiều mảnh. Tiếp đến N dùng tay đánh vào đầu chị H, nắm tóc đè đầu chị H xuống nền nhà. Lúc này anh P và 03 nhân viên cơ sở massage (chị D, chị Ng, chị Th) đến can ngăn, kéo N ra ngoài. Sau đó, N trèo rào và bỏ đi. Do lo sợ N sẽ quay lại tìm giết mình, nên chị H không dám ngủ ở cơ sở massage mà đi thuê nhà nghỉ để ngủ.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H chỉ bị thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên từ chối giám định. Về tài sản, cơ sở massage chỉ bể 01 tấm kính cửa, giá trị không lớn nên chị H không yêu cầu giải quyết. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, giải quyết.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 18-6-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội *“Đe dọa giết người”*, theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội *“Đe dọa giết người”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 328 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản là 1.000.000 đồng cho bị hại chị Dương Thị H, chị H đồng ý và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, nộp sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 màu đen; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu vàng, 08 mảnh gạch vỡ không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Bị hại chị Dương Thị H và bị cáo Nguyễn Ngọc N có mối quan hệ tình cảm nam nữ, nên chị H đã đưa N về sống chung tại cơ sở massage B do chị H quản lý, tại địa chỉ thôn 11, xã C, huyện Đ. Quá trình sống chung, bị cáo N và chị H thường xuyên mâu thuẫn.

Xuất phát từ nguyên nhân mâu thuẫn tình cảm nam nữ, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thực hiện một loạt các hành vi đe dọa giết chị Dương Thị H, gồm nhắn tin cho chị H với lời lẽ đe dọa, dọa đốt và dùng vũ lực tấn công (*dùng tay tát, đánh vào đầu, nắm tóc đè đầu chị H xuống nền nhà*). Chuỗi hành vi của N, đã khiến chị H lo sợ việc đe dọa giết sẽ được thực hiện. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm mục đích đe dọa khiến chị H lo sợ từ đó tiếp tục duy trì mối quan hệ tình cảm với N, chứ không có ý định giết chị H.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã phạm vào tội **“Đe dọa giết người”**, quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ về tính mạng của chị Dương Thị H. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung toàn xã hội

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Dương Thị H (mặc

dù chị H không yêu cầu); bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, mẹ đẻ của bị cáo là người cao tuổi (sinh năm 1959) không có thu nhập và đang do bị cáo nuôi dưỡng, bố đẻ của bị cáo (đã chết) có thời gian tham gia dân quân và thanh niên xung phong, đạt nhiều thành tích được tặng thưởng giấy khen, bằng khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản là 1.000.000 đồng cho chị H, chị H đồng ý và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc N gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 màu đen và 01 bật lửa màu vàng có in dòng chữ Viwax G; thu giữ tại hiện trường 08 mảnh gạch vỡ, đều là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 màu đen, cần tịch thu, nộp sung công quỹ Nhà nước; đối với 01 bật lửa màu vàng, 08 mảnh gạch vỡ không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam), gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Do đó, miễn nộp tiền tạm án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 133; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Ngọc N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu vàng, 08 mảnh gạch vỡ không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đ;
- Chi cục THADS H.Đ;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương